VĂN BẢN ĐẾN ĐIỆN TỬ
Số: 4419 Ngày: 14/06/2021

Ký bởi Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên
TP.Điện Biên - Tỉnh Điện Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1784/KH-UBND	*Điện Biên, ngày 14 tháng 6 năm 2021*

KẾ HOẠCH
Triển khai Chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 đợt 3, năm 2021 trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ về việc mua và sử dụng vắc xin phòng COVID-19; Quyết định số 1467/QĐ-BYT ngày 05/3/2021 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch tiêm vắc xin phòng COVID-19 giai đoạn 2021-2022; Quyết định số 2499/QĐ-BYT ngày 20/5/2021 của Bộ Y tế về việc phân bổ vắc xin phòng COVID-19 đợt 3; Công văn số 804/VSDTTƯ-TCQG ngày 24/5/2021 của Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương về việc cấp phát vắc xin phòng COVID-19 đợt 3, UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai Chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 đợt 3, năm 2021 trên địa bàn tỉnh Điện Biên như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp nhận và triển khai tiêm vắc xin phòng COVD-19 miễn phí cho các đối tượng theo Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ.

- Đạt tỷ lệ ≥ 95% đối tượng thuộc diện ưu tiên trên địa bàn tỉnh Điện Biên được tiêm đủ mũi vắc xin AstraZeneca theo phân bổ để phòng chống dịch COVID-19.

- Đảm bảo an toàn tiêm chủng và hiệu quả sử dụng vắc xin phòng COVID-19.

2. Yêu cầu

- Công khai, minh bạch danh sách đối tượng ưu tiên tiêm miễn phí theo Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ; tạo được sự đồng thuận, hợp tác của các đối tượng tiêm vắc xin phòng COVID-19 trong quá trình triển khai.

- Danh sách đối tượng tiêm vắc xin phòng COVID-19 phải được Ban Chỉ đạo các cấp phê duyệt (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã).

II. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN, PHẠM VI, HÌNH THỨC TRIỂN KHAI ĐỢT 3 NĂM 2021

1. Nguyên tắc

Lần lượt lựa chọn các đối tượng thuộc diện ưu tiên tiêm miễn phí vắc xin phòng bệnh COVID-19 theo Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ.

2. Đối tượng

Tiêm vắc xin COVID-19 AstraZeneca cho các đối tượng từ đủ 18 tuổi trở lên thuộc các nhóm đối tượng ưu tiên gồm:

- Người làm việc trong các cơ sở y tế *(các trường hợp hoãn tiêm phòng vắc xin COVID-19 đợt 1, 2).*

- Người tham gia phòng chống dịch: Thành viên Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch các cấp, người làm việc ở các khu cách ly, làm việc tại các chốt kiểm dịch, làm nhiệm vụ truy vết, điều tra dịch tễ, tổ COVID dựa vào cộng đồng, tình nguyện viên, phóng viên... (các trường hợp chưa tiêm/hoãn tiêm phòng vắc xin COVID-19 đợt 1, 2).

- Lực lượng Quân đội, Công an.

- Nhân viên, cán bộ ngoại giao của Việt Nam được cử đi nước ngoài; hải quan, cán bộ làm công tác xuất nhập cảnh.

- Người cung cấp dịch vụ thiết yếu: Hàng không, vận tải, du lịch; cung cấp dịch vụ điện nước.

- Giáo viên, người làm việc tại các cơ sở giáo dục, đào tạo (ưu tiên lần lượt cấp mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông …); người làm việc tại các cơ quan đơn vị hành chính thường xuyên tiếp xúc với nhiều người.

- Người đã tiêm vắc xin phòng COVID-19 mũi 1 (đợt 1 theo Kế hoạch số 693/KH-UBND ngày 17/3/2021 và đợt 2 theo kế hoạch số 1115/KH-UBND ngày 19/4/2021 của UBND tỉnh Điện Biên): Triển khai tiêm mũi 2 khi đủ thời gian 8 đến 12 tuần kể từ ngày được tiêm mũi 1.

Dự kiến tổng số đối tượng cần tiêm vắc xin COVID-19 AstraZeneca đợt 3 là **24.678 người**, trong đó: Tiêm mũi 1: 17.206 người, tiêm mũi 2: 7.472 người. *(Số lượng đối tượng tiêm vắc xin COVID-19 tại Phụ lục 1 đính kèm).*

Lưu ý: **Ngoại trừ các trường hợp sau**

+ Người mắc COVID-19 dưới 6 tháng trong thời gian triển khai tiêm vắc xin AstraZeneca.

+ Người có tiền sử phản vệ từ độ 2 trở lên tại lần tiêm mũi 1 hoặc với bất cứ thành phần nào của vắc xin.

+ Phụ nữ đang có thai, cho con bú.

+ Người nhiễm HIV, suy giảm miễn dịch.

+ Người dưới 18 tuổi tại thời điểm tiêm chủng.

+ Các đối tượng sử dụng các loại vắc xin khác chưa đủ 14 ngày trong thời gian triển khai tiêm vắc xin COVID-19 AstraZeneca.

3. Thời gian

Tổ chức chiến dịch tiêm vắc xin COVID-19 AstraZeneca làm 02 vòng:

- Vòng 1 (tiêm mũi 2 của đợt 1 thuộc Kế hoạch số 693/KH-UBND; tiêm mũi 1 của đợt 3): Dự kiến từ ngày 16/6/2021 đến ngày 02/7/2021.

- Vòng 2 (tiêm mũi 2 của đợt 2 thuộc Kế hoạch số 1115/KH-UBND, tiêm vét mũi 1 của đợt 3): Dự kiến từ ngày 05/7/2021 đến ngày 30/7/2021.

4. Phạm vi thực hiện

Chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 đợt 3 triển khai trên quy mô

toàn tỉnh ở tất cả 10 huyện, thị xã, thành phố với 129 xã, phường, thị trấn.

5. Hình thức triển khai

- Tổ chức triển khai dưới hình thức chiến dịch tiêm chủng tại cơ sở tiêm chủng cố định tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố và các điểm tiêm theo cụm xã, phường.

- Triển khai theo phương thức đồng loạt hoặc cuốn chiếu theo đợt, theo địa bàn huyện, cụm xã phù hợp với năng lực hệ thống dây chuyền lạnh và nguồn lực của từng địa phương.

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Điều tra đối tượng

- Thời gian hoàn thành điều tra đối tượng: Trước khi triển khai chiến dịch tiêm chủng ít nhất 2 ngày.

- Đầu mối thực hiện: Ban Chỉ đạo Phòng chống dịch COVID-19 các cấp.

- Đơn vị phối hợp: Trung tâm Y tế, Phòng Y tế huyện, Trạm Y tế xã, phường, thị trấn, chính quyền địa phương.

- Nội dung thực hiện:

+ Các thông tin về đối tượng tiêm chủng cần tổng hợp bao gồm: Họ, tên, ngày, tháng, năm sinh và địa chỉ nơi ở, số chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân, điện thoại, nghề nghiệp (ghi theo nhóm đối tượng tiêm chủng của Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ), số thẻ bảo hiểm y tế.

+ Tiền sử tiêm chủng, tiền sử bệnh tật liên quan đến chỉ định tiêm chủng.

+ Tổ chức cấp và ghi sổ theo dõi tiêm chủng cá nhân/Phiếu tiêm chủng hoặc sổ tiêm chủng điện tử; Thống kê danh sách các đối tượng được tiêm chủng tại cơ sở.

+ Cung cấp Giấy mời, Phiếu đồng ý tiêm chủng vắc xin COVID-19 theo mẫu do Bộ Y tế ban hành kèm theo hướng dẫn và thông báo địa điểm, thời gian tiêm chủng cho đối tượng tham gia tiêm chủng đúng lịch, đủ liều.

2. Tiếp nhận, bảo quản, cấp phát vắc xin, vật tư tiêm chủng

- Loại vắc xin sử dụng: Vắc xin COVID-19 AstraZeneca do Bộ Y tế cấp.

- Vắc xin được tiếp nhận và bảo quản tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Điện Biên trước khi chuyển cho các đơn vị.

- Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận, vận chuyển vắc xin, vật tư, bơm kim tiêm, hộp an toàn từ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật ít nhất 03 ngày trước khi triển khai tiêm; vận chuyển vắc xin đến các điểm tiêm 01 ngày trước khi tiêm.

- Bệnh viện Đa khoa tỉnh tiếp nhận, vận chuyển vắc xin, vật tư, bơm kim tiêm, hộp an toàn tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh 01 ngày trước khi triển khai tiêm và thực hiện bảo quản tại đơn vị theo quy định.

- Bệnh viện 7/5 Công an tỉnh hằng ngày nhận vắc xin vật tư, bơm kim

tiêm, hộp an toàn trực tiếp tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, thực hiện tiêm trong ngày, cuối buổi tiêm chủng bàn giao lại số vắc xin nguyên lọ (nếu có) cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh bảo quản theo quy định.

- Phân phối, vận chuyển tới các điểm tiêm chủng: Mỗi một điểm tiêm chủng phải có tối thiểu 2 phích vắc xin hoặc nhiều hơn nếu đối tượng đông; trong đó, có 01 phích chỉ để dự trữ đá lạnh nhằm bổ sung đá lạnh đảm bảo nhiệt độ cần thiết cho phích bảo quản vắc xin khi bị tan đá, đầy đủ thiết bị theo dõi nhiệt độ khi bảo quản vắc xin theo quy định của Bộ Y tế.

- Các vật tư tiêm chủng khác (bơm kim tiêm, hộp an toàn, Phiếu đồng ý tiêm chủng, tài liệu truyền thông, biểu mẫu báo cáo thống kê...) phải có đầy đủ và sẵn sàng ở điểm tiêm chủng trước ngày triển khai ít nhất 2 - 3 ngày.

3. Tổ chức tiêm chủng

3.1. Cơ sở thực hiện tiêm chủng

Triển khai tiêm chủng tại 51 cơ sở tiêm chủng được lựa chọn; trong đó: Bệnh viện đa khoa tỉnh (01), Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố (8), Điểm tiêm cụm xã, phường (41), Bệnh viện 7-5 (01) *(chi tiết tại Phụ lục 2 đính kèm).*

3.2. Phân công nhiệm vụ tiêm chủng

a) Bệnh viện Đa khoa tỉnh

- Thực hiện tiêm mũi 1 và tiêm mũi 2 cho Ban Chỉ đạo Phòng chống dịch COVID-19 của tỉnh, Sở Y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, cán bộ y tế, nhân viên phục vụ tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

- Bố trí cán bộ có năng lực, kinh nghiệm trong công tác cấp cứu, xử trí phản vệ hỗ trợ cho các điểm tiêm tại các huyện theo Kế hoạch.

b) Trung tâm Y tế huyện/thị xã/thành phố

- Tổ chức tiêm cho các lực lượng thuộc diện ưu tiên, người tham gia công tác phòng chống dịch thuộc sở, ban ngành, các lực lượng đồn trú tại địa phương.

- Tổ chức các Tổ cấp cứu tại đơn vị mình và hỗ trợ cho các xã ở các vùng đi lại khó khăn (ít nhất 01 Tổ cấp cứu lưu động tại mỗi điểm tiêm).

c) Bệnh viện 7/5 Công an tỉnh

Thực hiện tiêm mũi 2 cho lực lượng công an đã được tiêm mũi 1 tại Bệnh viện 7/5; tiêm mũi 1 cho lực lượng công an tuyến tỉnh.

3.3. Tổ chức buổi tiêm chủng

- Tổ chức buổi tiêm chủng đảm bảo đầy đủ các quy định về an toàn tiêm chủng và phòng chống dịch COVID-19. Xây dựng kế hoạch buổi tiêm chủng đảm bảo không quá 100 đối tượng/điểm tiêm chủng/buổi tiêm chủng.

- Thực hiện nghiêm túc khám sàng lọc và tư vấn cho người được tiêm chủng về tác dụng, lợi ích của việc sử dụng vắc xin và giải thích những phản ứng có thể gặp sau tiêm chủng.

- Thực hiện tiêm chủng theo đúng chỉ định, bảo đảm an toàn theo quy

định tại Điều 11, Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018 của Bộ Y tế.

- Theo dõi người được tiêm chủng ít nhất 30 phút sau tiêm chủng và hướng dẫn đối tượng tiêm chủng tiếp tục theo dõi sức khỏe ít nhất 7 ngày sau tiêm chủng về các dấu hiệu: toàn trạng, tinh thần, ăn, ngủ, nhịp thở, phát ban, triệu chứng tại chỗ, thông báo cho nhân viên y tế nếu có dấu hiệu bất thường.

- Cung cấp số điện thoại của cán bộ y tế theo dõi phản ứng sau tiêm chủng tại nhà cho đối tượng sau tiêm vắc xin COVID-19.

4. Công tác đảm bảo an toàn tiêm chủng

- Bố trí các Tổ cấp cứu lưu động tại các điểm tiêm chủng để xử lý kịp thời các trường hợp phản ứng nặng sau tiêm chủng ngay tại các điểm tiêm. Hoạt động Tổ cấp cứu được duy trì trong suốt thời gian triển khai các đợt tiêm chủng. Bố trí đầy đủ phương tiện, nhân lực, trang thiết bị sẵn sàng hỗ trợ các điểm khi xảy ra phản ứng nặng sau tiêm chủng.

- Đảm bảo vắc xin luôn được bảo quản an toàn và chất lượng. Không lấy sẵn vắc xin vào bơm kim tiêm khi chưa có đối tượng đến tiêm chủng.

- Các trường hợp phản ứng nặng sau tiêm chủng thực hiện theo Điều 14, 15, 16 Chương IV của Thông tư 34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018 Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động của tiêm chủng.

- Thực hiện nghiêm túc hoạt động khám sàng lọc, tư vấn trước tiêm chủng theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Thu gom và xử lý rác thải y tế theo quy định của Bộ Y tế.

5. Công tác truyền thông

- Tổ chức truyền thông về sử dụng vắc xin phòng COVID-19 nhằm nâng cao nhận thức, chia sẻ thông tin và vận động người dân, huy động xã hội tham gia tiêm chủng.

- Cung cấp thông tin cho cơ quan báo chí, truyền thông cho người dân và cộng đồng về đối tượng ưu tiên, loại vắc xin phòng COVID-19, lợi ích của vắc xin, lịch tiêm, tính an toàn của vắc xin, các sự cố bất lợi sau tiêm, kế hoạch tiêm.

- Thời gian thực hiện: Trước, trong và sau khi triển khai tiêm chủng.

6. Giám sát và xử trí sự cố bất lợi sau tiêm chủng

a) Giám sát chủ động sự cố bất lợi sau tiêm chủng

Các cơ sở tiêm chủng thực hiện giám sát chủ động sự cố bất lợi sau tiêm chủng theo Hướng dẫn của Bộ Y tế. Hệ thống giám sát sự cố bất lợi sau tiêm chủng bao gồm các đơn vị thực hiện và các đơn vị phối hợp từ tỉnh, huyện đến cơ sở. Khi xảy ra trường hợp tai biến nặng sau tiêm chủng, quy trình điều tra, báo cáo và thông báo kết quả điều tra, xử trí trường hợp tai biến nặng sau tiêm chủng được thực hiện theo Điều 6, Nghị định 104/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016.

- Đơn vị thực hiện: Các cơ sở tiêm chủng.

- Đơn vị phối hợp: Sở Y tế, Trung tâm KSBT, TTYT huyện, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Trước, trong và sau quá trình sử dụng vắc xin.

b) Xử trí phản vệ trong quá trình sử dụng vắc xin

Tại các bàn tiêm chủng, mỗi buổi tiêm chuẩn bị sẵn 01 bơm tiêm có chứa 01 ống thuốc Adrenalin, sẵn sàng xử lý khi có phản vệ xảy ra (hủy sau mỗi buổi tiêm chủng nếu không sử dụng).

Quy trình chẩn đoán và xử trí phản vệ theo Thông tư 51/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế hướng dẫn phòng, chẩn đoán và xử trí phản vệ. Quy trình được đào tạo cho các cán bộ tham gia vào quá trình tiêm tại các tuyến, các cơ sở khám chữa bệnh.

7. Công tác kiểm tra, giám sát

- Công tác giám sát được thực hiện ở tất cả các tuyến: Tuyến tỉnh giám sát huyện, xã; Tuyến huyện giám sát các xã và điểm tiêm chủng.

- Ban Chỉ đạo các cấp phân công thành viên phụ trách và trực tiếp đi kiểm tra, giám sát các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện trước và trong suốt thời gian tổ chức chiến dịch.

- Sở Y tế chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Trung tâm Y tế tuyến huyện tổ chức giám sát thường xuyên các hoạt động chuyên môn: Xây dựng và triển khai kế hoạch, điều tra đối tượng, tuyên truyền; tiếp nhận, bảo quản, phân phối vắc xin, vật tư tiêm chủng; giám sát phản ứng sau tiêm vắc xin…

8. Công tác thống kê, báo cáo

- Trong quá trình triển khai tiêm vắc xin COVID-19, phải thực hiện báo cáo tiến độ hàng ngày, đánh giá kết quả tiêm, các khó khăn, tồn tại, vướng mắc và các giải pháp khắc phục nhằm đạt chỉ tiêu kế hoạch giao.

- Trạm Y tế xã có trách nhiệm tổng hợp kết quả tiêm hàng ngày bằng điện thoại và email lên Trung tâm Y tế huyện trước 16 giờ.

- Trung tâm Y tế huyện, Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện 7/5 tổng hợp và báo cáo về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật trước 16 giờ 20 hàng ngày.

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật báo cáo Sở Y tế, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương trước 16 giờ 30 hàng ngày.

- Sở Y tế báo cáo Ban Chỉ đạo Phòng chống dịch COVID-19 cấp tỉnh, UBND tỉnh trước 17 giờ hằng ngày.

Sau khi kết thúc đợt tiêm chủng, các đơn vị gửi báo cáo hoạt động triển khai và kết quả tiêm bổ sung theo đúng quy định về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật để tổng hợp báo cáo Sở Y tế; Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương.

IV. KINH PHÍ

1. Kinh phí Trung ương

Cấp vắc xin tiêm cho đối tượng ưu tiên trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Kinh phí địa phương

Sử dụng nguồn ngân sách địa phương chi cho các hoạt động: Tập huấn,

kinh phí truyền thông (băng zôn, kinh phí truyền thông trực tiếp), in biểu mẫu (giấy mời, giấy xác nhận đã tiêm vắc xin, giấy cam kết đồng ý cho tiêm vắc xin, phiếu khám sàng lọc trước tiêm chủng), vận chuyển và bảo quản vắc xin, công tiêm chủng vắc xin, kiểm tra giám sát... Đối với bơm kim tiêm, hộp an toàn sử dụng nguồn kinh phí đã cấp để tổ chức tiêm vắc xin phòng COVID-19.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế (Cơ quan thường trực)

- Chủ trì phối hợp với các ngành tham mưu cho UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm vắc xin COVID-19 theo từng đợt, từng giai đoạn trên địa bàn tỉnh; lập dự toán kinh phí hỗ trợ của địa phương gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; UBND các huyện tổ chức triển khai, giám sát các hoạt động tiêm chủng trên địa bàn quản lý.

- Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường công tác truyền thông về chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19.

- Chỉ đạo các đơn vị trong ngành y tế:

a) Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh

- Tham mưu xây dựng kế hoạch, đảm bảo cung ứng đầy đủ vắc xin, trang thiết bị, vật tư, nhân lực phục vụ các hoạt động tiêm chủng vắc xin theo chỉ đạo của Bộ Y tế.

- Phối hợp với các đơn vị trong ngành thực hiện tốt công tác giám sát các hoạt động chuyên môn; sẵn sàng hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật cho cơ sở trong quá trình triển khai chiến dịch.

- Cung cấp danh sách đối tượng thuộc diện tiêm của tuyến tỉnh cho Bệnh viện Đa khoa tỉnh và Trung tâm Y tế Thành phố Điện Biên Phủ.

- Tổng hợp số liệu tiêm hàng ngày trong những ngày tiêm chủng, báo cáo tiến độ thực hiện về Sở Y tế và tuyến trên theo quy định.

b) Bệnh viện Đa khoa tỉnh

- Tổ chức điểm tiêm đảm bảo đủ các điều kiện tiêm chủng: Nhân lực, cơ sở vật chất, điều kiện an toàn, trang thiết bị, phương tiện và vật tư liên quan. Xây dựng kế hoạch tổ chức buổi tiêm chủng và phát hành giấy mời cho các đối tượng thuộc diện tiêm chủng.

- Thành lập các Tổ cấp cứu, xử trí phản vệ tại đơn vị và Bố trí cán bộ có năng lực, kinh nghiệm trong công tác cấp cứu, xử trí phản vệ hỗ trợ cho các điểm tiêm tại các huyện theo Kế hoạch.

- Chịu trách nhiệm tiếp nhận, cấp cứu các trường hợp phản ứng nặng sau tiêm chủng; phối hợp với các đơn vị hướng dẫn chuyên môn về khám sàng lọc và xử trí phản ứng nặng sau tiêm chủng cho các tuyến.

c) Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố

- Tham mưu cho UBND cấp huyện phê duyệt kế hoạch triển khai tiêm vắc

xin phòng COVID-19 cho đối tượng ưu tiên tại địa phương đảm bảo hiệu quả, chất lượng và an toàn tiêm chủng theo quy định của Bộ Y tế.

- Hỗ trợ cơ sở tiêm chủng tổ chức triển khai hoạt động tiêm chủng, quản lý đối tượng; Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cho triển khai tiêm chủng: nhân lực, cơ sở vật chất, điều kiện an toàn, trang thiết bị, phương tiện và vật tư liên quan.

- Thành lập các tổ cấp cứu lưu động với đầy đủ các trang thiết bị, phương tiện, thuốc cấp cứu, nhân lực sẵn sàng đáp ứng khi có các trường hợp xảy ra phản ứng khi tiêm.

- Giám sát, đôn đốc và hỗ trợ chuyên môn đối với tuyến xã; thực hiện nghiêm túc quá trình điều tra và quản lý đối tượng, công tác triển khai thực hiện. Tham mưu cho chính quyền địa phương các hoạt động triển khai, huy động các ban ngành đoàn thể địa phương trong công tác tuyên truyền vận động đối tượng đến các các điểm tiêm, tham gia tiêm chủng.

2. Sở Tài chính

Cân đối ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí theo quy định.

3. Công an tỉnh

- Phê duyệt Kế hoạch triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho lực lượng công an tại Bệnh viện 7/5.

- Chỉ đạo Bệnh viện 7/5 tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo an toàn trong các buổi tiêm chủng.

- Phân công các thành viên phụ trách và trực tiếp kiểm tra, giám sát tại điểm tiêm Bệnh viện 7/5.

4. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh

Phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 cho lực lượng vũ trang đóng quân trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố.

5. Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Điện Biên Phủ

Phối hợp với ngành Y tế, UBND các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về lợi ích tiêm vắc xin phòng COVID-19; khuyến cáo người dân hưởng ứng hoạt động tiêm chủng phòng bệnh; hướng dẫn cách theo dõi, xử trí với các phản ứng sau tiêm chủng (nếu có).

6. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh

Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp tốt với ngành Y tế tích cực tham gia tuyên truyền, vận động để nhân dân tham gia và hưởng ứng hoạt động tiêm chủng.

7. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Phê duyệt Kế hoạch triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho đối tượng thuộc diện ưu tiên tiêm miễn phí của địa phương.

- Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn phối hợp với ngành Y tế tổ chức triển

khai thực hiện đảm bảo an toàn trong các buổi tiêm chủng tại địa phương.

- Phân công các thành viên phụ trách và trực tiếp kiểm tra, giám sát tại các đơn vị, địa phương triển khai trong toàn bộ thời gian tổ chức chiến dịch.

- Chỉ đạo đơn vị Y tế, các phòng, ban liên quan thực hiện nghiêm túc và đảm bảo an toàn trong thời gian triển khai tiêm chủng theo nhiệm vụ được phân công; Huy động lực lượng của các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội tham gia hỗ trợ ngành Y tế trong các hoạt động triển khai.

- Chỉ đạo các tổ chức xã hội, các ban ngành đoàn thể liên quan tuyên truyền để nhân dân hiểu về lợi ích, hiệu quả tiêm vắc xin phòng bệnh để người dân hưởng ứng hoạt động tiêm chủng tại địa phương.

Trên đây Kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 đợt 3, năm 2021 trên địa bàn tỉnh Điện Biên. UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai đảm bảo các nội dung, yêu cầu./.

Nơi nhận:
- Bộ Y tế (b/c);
- Cục YTDP, Viện VSDTTW;
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các sở: Y tế, Tài chính, TT&TT;
- Công an tỉnh;
- BCH quân sự tỉnh;
- BCH Bộ đội BP tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh; Báo ĐBP;
- UBND các huyện, thị xã, TP;
- Lưu: VT, KGVX(NNT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Vừ A Bằng

Phụ lục 1

DỰ KIẾN ĐỐI TƯỢNG TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19 ĐỢT 3 PHÂN THEO ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2021

(Kèm theo Kế hoạch số 1784/KH-UBND ngày 14/6/2021 của UBND tỉnh Điện Biên)

TT	Địa phương/Đơn vị	Đối tượng tiêm			Ghi chú
		Tổng cộng	Mũi 1	Mũi 2	
1	TP. Điện Biên Phủ	4.242	3.537	705	
2	H. Điện Biên	3.118	1.973	1.145	
3	H. Điện Biên Đông	1.948	1.467	481	
4	H. Mường Chà	2.205	1.470	735	
5	H. Mường Nhé	2.190	1.469	721	
6	H. Nậm Pồ	1.973	1.200	773	
7	H. Mường Ảng	1.570	1.249	321	
8	H. Tuần Giáo	2.704	1.917	787	
9	H. Tủa Chùa	1.847	1.295	552	
10	TX. Mường Lay	956	776	180	
11	Bệnh viện ĐK tỉnh	392	40	352	
12	BV 7/5- Bộ công an	1.533	813	720	
Tổng cộng:		**24.678**	**17.206**	**7.472**	

Phụ lục 2

ĐỐI TƯỢNG TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19 ĐỢT 3
PHÂN NHÓM ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN THEO NGHỊ QUYẾT 21/NQ-CP
(Kèm theo Kế hoạch số 1784 /KH-UBND ngày 14/6/2021 của UBND tỉnh Điện Biên)

TT	Nhóm đối tượng tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19	Số lượng		Tổng cộng
		Mũi 1	Mũi 2	
I	**TP Điện Biên Phủ**	**3.537**	**705**	**4.242**
Nhóm 1	**Lực lượng tuyến đầu phòng, chống dịch**	**622**	**705**	**1.327**
Nhóm 1.1	Người làm việc trong các cơ sở y tế	11	511	**522**
Nhóm 1.2	Người tham gia phòng chống dịch	129		**129**
Nhóm 1.3	Lực lượng quân đội	365	194	**559**
	- Lực lượng Biên Phòng	18	194	**212**
	- BCH quân sự	347		**347**
Nhóm 1.4	Lực lượng Công an	117		**117**
Nhóm 2	**Đối tượng ngoại giao, hải quan, xuất nhập cảnh**	**106**		**106**
Nhóm 3	**Người cung cấp dịch vụ thiết yếu**	**882**		**882**
Nhóm 3.1	Hàng không	87		**87**
Nhóm 3.2	Vận tải	281		**281**
Nhóm 3.3	Du lịch	105		**105**
Nhóm 3.4	Dịch vụ điện	262		**262**
Nhóm 3.5	Dịch vụ nước	147		**147**
Nhóm 4		**1.927**		**1.927**
Nhóm 4.1	Giáo viên, người làm việc tại các cơ sở giáo dục, đào tạo	699		**699**
Nhóm 4.2	Người làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính thường xuyên tiếp xúc với nhiều người	244		**244**
	- Sở ban ngành tuyến tỉnh	984		**984**
II	**H. Điện Biên**	**1.973**	**1.145**	**3.118**
Nhóm 1	**Lực lượng tuyến đầu phòng, chống dịch**	**817**	**1.145**	**1.962**
Nhóm 1.1	Người làm việc trong các cơ sở y tế	5	243	**248**
Nhóm 1.2	Người tham gia phòng chống dịch	137	575	**712**
Nhóm 1.3	Lực lượng quân đội	440	327	**767**
	- Lực lượng Biên Phòng	9	327	**336**
	- BCH quân sự	431		**431**
Nhóm 1.4	Lực lượng Công an	235		**235**
Nhóm 2	**Đối tượng ngoại giao, hải quan, xuất nhập cảnh**	**0**		**0**
Nhóm 3	**Người cung cấp dịch vụ thiết yếu**	**83**		**83**
Nhóm 3.1	Hàng không	0		**0**
Nhóm 3.2	Vận tải	0		**0**
Nhóm 3.3	Du lịch	0		**0**

TT	Nhóm đối tượng tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19	Số lượng		Tổng cộng
		Mũi 1	Mũi 2	
Nhóm 3.4	Dịch vụ điện	66		**66**
Nhóm 3.5	Dịch vụ nước	17		**17**
Nhóm 4		**1.073**		**1.073**
Nhóm 4.1	Giáo viên, người làm việc tại các cơ sở giáo dục, đào tạo	804		**804**
Nhóm 4.2	Người làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính thường xuyên tiếp xúc với nhiều người	269		**269**
	- Sở ban ngành tuyến tỉnh	0		**0**
III	**H. Điện Biên Đông**	**1.467**	**481**	**1.948**
Nhóm 1	**Lực lượng tuyến đầu phòng, chống dịch**	**540**	**481**	**1.021**
Nhóm 1.1	Người làm việc trong các cơ sở y tế	28	187	**215**
Nhóm 1.2	Người tham gia phòng chống dịch	326	294	**620**
Nhóm 1.3	Lực lượng quân đội	33		**33**
	-Lực lượng Biên Phòng	0		**0**
	-BCH quân sự	33		**33**
Nhóm 1.4	Lực lượng Công an	153		**153**
Nhóm 2	**Đối tượng ngoại giao, hải quan, xuất nhập cảnh**	**0**		**0**
Nhóm 3	**Người cung cấp dịch vụ thiết yếu**	**34**		**34**
Nhóm 3.1	Hàng không	0		**0**
Nhóm 3.2	Vận tải	0		**0**
Nhóm 3.3	Du lịch	0		**0**
Nhóm 3.4	Dịch vụ điện	28		**28**
Nhóm 3.5	Dịch vụ nước	6		**6**
Nhóm 4		**893**		**893**
Nhóm 4.1	Giáo viên, người làm việc tại các cơ sở giáo dục, đào tạo	679		**679**
Nhóm 4.2	Người làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính thường xuyên tiếp xúc với nhiều người	214		**214**
	- Sở ban ngành tuyến tỉnh	0		**0**
IV	**H. Mường Chà**	**1.470**	**735**	**2.205**
Nhóm 1	**Lực lượng tuyến đầu phòng, chống dịch**	**540**	**735**	**1.275**
Nhóm 1.1	Người làm việc trong các cơ sở y tế	43	154	**197**
Nhóm 1.2	Người tham gia phòng chống dịch	301	342	**643**
Nhóm 1.3	Lực lượng quân đội	42	239	**281**
	-Lực lượng Biên Phòng	5	239	**244**
	-BCH quân sự	37		**37**
Nhóm 1.4	Lực lượng Công an	154		**154**
Nhóm 2	**Đối tượng ngoại giao, hải quan, xuất nhập cảnh**	**0**		**0**
Nhóm 3	**Người cung cấp dịch vụ thiết yếu**	**62**		**62**

TT	Nhóm đối tượng tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19	Số lượng		Tổng cộng
		Mũi 1	Mũi 2	
Nhóm 3.1	Hàng không	0		**0**
Nhóm 3.2	Vận tải	2		**2**
Nhóm 3.3	Du lịch	0		**0**
Nhóm 3.4	Dịch vụ điện	54		**54**
Nhóm 3.5	Dịch vụ nước	6		**6**
Nhóm 4		**868**		**868**
Nhóm 4.1	Giáo viên, người làm việc tại các cơ sở giáo dục, đào tạo	648		**648**
Nhóm 4.2	Người làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính thường xuyên tiếp xúc với nhiều người	220		**220**
	- Sở ban ngành tuyến tỉnh	0		**0**
V	**H. Mường Nhé**	**1.469**	**721**	**2.190**
Nhóm 1	**Lực lượng tuyến đầu phòng, chống dịch**	**601**	**721**	**1.322**
Nhóm 1.1	Người làm việc trong các cơ sở y tế	18	156	**174**
Nhóm 1.2	Người tham gia phòng chống dịch	357	362	**719**
Nhóm 1.3	Lực lượng quân đội	66	203	**269**
	-Lực lượng Biên Phòng	13	203	**216**
	-BCH quân sự	53		**53**
Nhóm 1.4	Lực lượng Công an	160		**160**
Nhóm 2	**Đối tượng ngoại giao, hải quan, xuất nhập cảnh**	**0**		**0**
Nhóm 3	**Người cung cấp dịch vụ thiết yếu**	**29**		**29**
Nhóm 3.1	Hàng không	0		**0**
Nhóm 3.2	Vận tải	0		**0**
Nhóm 3.3	Du lịch	0		**0**
Nhóm 3.4	Dịch vụ điện	26		**26**
Nhóm 3.5	Dịch vụ nước	3		**3**
Nhóm 4		**839**		**839**
Nhóm 4.1	Giáo viên, người làm việc tại các cơ sở giáo dục, đào tạo	456		**456**
Nhóm 4.2	Người làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính thường xuyên tiếp xúc với nhiều người	383		**383**
	- Sở ban ngành tuyến tỉnh	0		**0**
VI	**H. Nậm Pồ**	**1.200**	**773**	**1.973**
Nhóm 1	**Lực lượng tuyến đầu phòng, chống dịch**	**390**	**773**	**1.163**
Nhóm 1.1	Người làm việc trong các cơ sở y tế	30	183	**213**
Nhóm 1.2	Người tham gia phòng chống dịch	190	405	**595**
Nhóm 1.3	Lực lượng quân đội	39	185	**224**
	- Lực lượng Biên Phòng	9	185	**194**
	- BCH quân sự	30		**30**
Nhóm 1.4	Lực lượng Công an	131		**131**

TT	Nhóm đối tượng tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19	Số lượng		Tổng cộng
		Mũi 1	Mũi 2	
Nhóm 2	**Đối tượng ngoại giao, hải quan, xuất nhập cảnh**	**0**		**0**
Nhóm 3	**Người cung cấp dịch vụ thiết yếu**	**4**		**4**
Nhóm 3.1	Hàng không	0		**0**
Nhóm 3.2	Vận tải	0		**0**
Nhóm 3.3	Du lịch	0		**0**
Nhóm 3.4	Dịch vụ điện	0		**0**
Nhóm 3.5	Dịch vụ nước	4		**4**
Nhóm 4		**806**		**806**
Nhóm 4.1	Giáo viên, người làm việc tại các cơ sở giáo dục, đào tạo	555		**555**
Nhóm 4.2	Người làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính thường xuyên tiếp xúc với nhiều người	251		**251**
	- Sở ban ngành tuyến tỉnh	0		**0**
VII	**H. Mường Ảng**	**1.249**	**321**	**1.570**
Nhóm 1	**Lực lượng tuyến đầu phòng, chống dịch**	**427**	**321**	**748**
Nhóm 1.1	Người làm việc trong các cơ sở y tế	23	158	**181**
Nhóm 1.2	Người tham gia phòng chống dịch	362	163	**525**
Nhóm 1.3	Lực lượng quân đội	0		**0**
	- Lực lượng Biên Phòng	0		**0**
	- BCH quân sự	0		**0**
Nhóm 1.4	Lực lượng Công an	42		**42**
Nhóm 2	**Đối tượng ngoại giao, hải quan, xuất nhập cảnh**	**0**		**0**
Nhóm 3	**Người cung cấp dịch vụ thiết yếu**	**12**		**12**
Nhóm 3.1	Hàng không	0		**0**
Nhóm 3.2	Vận tải	0		**0**
Nhóm 3.3	Du lịch	0		**0**
Nhóm 3.4	Dịch vụ điện	0		**0**
Nhóm 3.5	Dịch vụ nước	12		**12**
Nhóm 4		**810**		**810**
Nhóm 4.1	Giáo viên, người làm việc tại các cơ sở giáo dục, đào tạo	437		**437**
Nhóm 4.2	Người làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính thường xuyên tiếp xúc với nhiều người	373		**373**
	- Sở ban ngành tuyến tỉnh	0		**0**
VIII	**H. Tuần Giáo**	**1.917**	**787**	**2.704**
Nhóm 1	**Lực lượng tuyến đầu phòng, chống dịch**	**633**	**787**	**1.420**
Nhóm 1.1	Người làm việc trong các cơ sở y tế	45	262	**307**
Nhóm 1.2	Người tham gia phòng chống dịch	401	525	**926**
Nhóm 1.3	Lực lượng quân đội	29		**29**

TT	Nhóm đối tượng tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19	Số lượng		Tổng cộng
		Mũi 1	Mũi 2	
	- Lực lượng Biên Phòng	0		**0**
	- BCH quân sự	29		**29**
Nhóm 1.4	Lực lượng Công an	158		**158**
Nhóm 2	**Đối tượng ngoại giao, hải quan, xuất nhập cảnh**	**0**		**0**
Nhóm 3	**Người cung cấp dịch vụ thiết yếu**	**76**		**76**
Nhóm 3.1	Hàng không	0		**0**
Nhóm 3.2	Vận tải	0		**0**
Nhóm 3.3	Du lịch	0		**0**
Nhóm 3.4	Dịch vụ điện	61		**61**
Nhóm 3.5	Dịch vụ nước	15		**15**
Nhóm 4		**1.208**		**1.208**
Nhóm 4.1	Giáo viên, người làm việc tại các cơ sở giáo dục, đào tạo	755		**755**
Nhóm 4.2	Người làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính thường xuyên tiếp xúc với nhiều người	453		**453**
	- Sở ban ngành tuyến tỉnh	0		**0**
IX	**H. Tủa Chùa**	**1.295**	**552**	**1.847**
Nhóm 1	**Lực lượng tuyến đầu phòng, chống dịch**	**416**	**552**	**968**
Nhóm 1.1	Người làm việc trong các cơ sở y tế	37	186	**223**
Nhóm 1.2	Người tham gia phòng chống dịch	218	366	**584**
Nhóm 1.3	Lực lượng quân đội	26	0	**26**
	- Lực lượng Biên Phòng	0		**0**
	- BCH quân sự	26		**26**
Nhóm 1.4	Lực lượng Công an	135		**135**
Nhóm 2	**Đối tượng ngoại giao, hải quan, xuất nhập cảnh**	**0**		**0**
Nhóm 3	**Người cung cấp dịch vụ thiết yếu**	**63**		**63**
Nhóm 3.1	Hàng không	0		**0**
Nhóm 3.2	Vận tải	21		**21**
Nhóm 3.3	Du lịch	0		**0**
Nhóm 3.4	Dịch vụ điện	28		**28**
Nhóm 3.5	Dịch vụ nước	14		**14**
Nhóm 4		**816**		**816**
Nhóm 4.1	Giáo viên, người làm việc tại các cơ sở giáo dục, đào tạo	493		**493**
Nhóm 4.2	Người làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính thường xuyên tiếp xúc với nhiều người	323		**323**
	- Sở ban ngành tuyến tỉnh	0		**0**
X	**TX. Mường Lay**	**776**	**180**	**956**
Nhóm 1	**Lực lượng tuyến đầu phòng, chống dịch**	**241**	**180**	**421**

TT	Nhóm đối tượng tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19	Số lượng		Tổng cộng
		Mũi 1	Mũi 2	
Nhóm 1.1	Người làm việc trong các cơ sở y tế	50	79	**129**
Nhóm 1.2	Người tham gia phòng chống dịch	98	101	**199**
Nhóm 1.3	Lực lượng quân đội	25		**25**
	- Lực lượng Biên Phòng	0		**0**
	- BCH quân sự	25		**25**
Nhóm 1.4	Lực lượng Công an	68		**68**
Nhóm 2	**Đối tượng ngoại giao, hải quan, xuất nhập cảnh**	**0**		**0**
Nhóm 3	**Người cung cấp dịch vụ thiết yếu**	**48**		**48**
Nhóm 3.1	Hàng không	0		**0**
Nhóm 3.2	Vận tải	15		**15**
Nhóm 3.3	Du lịch	0		**0**
Nhóm 3.4	Dịch vụ điện	19		**19**
Nhóm 3.5	Dịch vụ nước	14		**14**
Nhóm 4		**487**		**487**
Nhóm 4.1	Giáo viên, người làm việc tại các cơ sở giáo dục, đào tạo	227		**227**
Nhóm 4.2	Người làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính thường xuyên tiếp xúc với nhiều người	260		**260**
	- Sở ban ngành tuyến tỉnh	0		**0**
XI	**Bệnh viện Đa khoa tỉnh Điện Biên**	**40**	**352**	**392**
XII	**Bệnh viện 7/5- Bộ công an**	**813**	**720**	**1.533**
	Toàn tỉnh	**17.206**	**7.472**	**24.678**

Phụ lục 3

DANH SÁCH CƠ SỞ TIÊM CHỦNG TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19

(Kèm theo Kế hoạch số 1784/KH-UBND ngày 14 /6/2021 của UBND tỉnh Điện Biên)

TT	Cơ sở tiêm chủng	Tên đơn vị/bộ phận được tiêm chủng
I	**H. Mường Ảng**	**06 điểm tiêm**
1	Điểm tiêm tại Trung tâm Y tế huyện Mường Ảng	Các đơn vị tuyến huyện; Thị trấn Mường Ảng, xã Nậm Lịch, xã Ẳng Tở
2	Điểm tiêm tại Trạm Y tế xã Ẳng Nưa	Xã Ẳng Nưa;
3	Điểm tiêm tạiTrạm Y tế xã Mường Lạn	Xã Mường Lạn
4	Điểm tiêm tạiTrạm Y tế xã Búng Lao	Xã Búng Lao; xã Xuân Lao;
5	Điểm tiêm tại Trạm Y tế xã Mường Đăng	Xã Mường Đăng; xã Ngối Cáy
6	Điểm tiêm tại Trạm Y tế xã Ảng Cang	Xã Ẳng Cang
II	**H. Tuần Giáo**	**14 điểm tiêm**
1	Điểm tiêm tại Trạm Y tế Thị trấn Tuần Giáo	Các đơn vị tuyến huyện; xã Quài Cang; Thị trấn Tuần Giáo
2	Điểm tiêm tại Trạm Y tế xã Quài Nưa	Xã Quài Nưa;
3	Điểm tiêm tại Trạm Y tế xã Pú Nhung	xã Pú Nhung
4	Điểm tiêm tại Trạm Y tế xã Chiềng Sinh	Xã Chiềng Đông; xã Chiềng Sinh
5	Điểm tiêm tại Trạm Y tế xã Tênh Phông	Xã Tênh Phông
6	Điểm tiêm tại Trạm Y tế xã Quài Tở	Xã Quài Tở;
7	Điểm tiêm tại Trạm Y tế xã Tỏa Tình	xã Tỏa Tình
8	Điểm tiêm tại Trạm Y tế xã Mùn Chung	Xã Mường Mùn; xã Mùn Chung;
9	Điểm tiêm tại Trạm Y tế xã Pú Xi	Xã Pu Xi
10	Điểm tiêm tại Trạm Y tế xã Nà Tòng	Xã Nà Tòng
11	Điểm tiêm tại Trạm Y tế xã Rạng Đông	Xã Phình Sáng, xã Rạng Đông
12	Điểm tiêm tại Trạm Y tế xã Ta Ma	Xã Ta Ma
13	Điểm tiêm tại Trạm Y tế xã Nà Sáy	Xã Nà Sáy, xã Mường Khong
14	Điểm tiêm tại Trạm Y tế xã Mường Thín	Xã Mường Thín
III	**TP Điện Biên Phủ**	**05 điểm tiêm**
1	Điểm tiêm tại Trạm Y tế xã Nà Tấu	Xã Nà Tấu; xã Nà Nhạn
2	Điểm tiêm tại Trạm Y tế phường Him Lam	Phường Him Lam, xã Thanh Minh
3	Điểm tiêm tại Trạm Y tế phường Thanh Bình	Phường Thanh Bình
4	Điểm tiêm tại Trạm Y tế phường Noong Bua	Noong Bua; Các đơn vị thuộc Thành phố; Các sở ban ngành tuyến tỉnh
5	Điểm tiêm tại Trạm Y tế phường Tân Thanh	Phường Tân Thanh

TT	Cơ sở tiêm chủng	Tên đơn vị/bộ phận được tiêm chủng
IV	**H. Điện Biên**	**05 điểm tiêm**
1	Điểm tiêm tại Trung tâm Y tế huyện Điện Biên	Các đơn vị tuyến huyện; xã Thanh An, xã Thanh Xương
2	Điểm tiêm tại Trạm Y tế xã Thanh Chăn	Xã Thanh Chăn, xã Thanh Yên
3	Điểm tiêm tại Trạm Y tế xã Sam Mứn	xã Pom Lót, xã Sam Mứn, xã Núa Ngam
4	Điểm tiêm tại Phòng khám ĐKKV Mường Nhà	Xã Mường Nhà, xã Mường Lói, xã Phu Luông
5	Điểm tiêm tại Trạm Y tế xã Thanh Nưa	Xã Thanh Nưa, xã Hua Thanh
V	**H. Mường Chà**	**04 điểm tiêm**
1	Điểm tiêm tại Trung tâm Y tế huyện Mường Chà	Các đơn vị tuyến huyện; Thị trấn Mường Chà, xã Sa Lông
2	Điểm tiêm tại Trạm Y tế xã Huổi Lèng	Xã Huổi Lèng, xã Hừa Ngài
3	Điểm tiêm tại Trạm Y tế xã Mường Tùng	Xã Mường Tùng, xã Sá Tổng
4	Điểm tiêm tại Trạm Y tế xã Nậm Nèn	Xã Nậm Nèn, xã Pa Ham,
VI	**H. Mường Nhé**	**03 điểm tiêm**
1	Điểm tiêm tại Trung tâm Y tế huyện Mường Nhé	Các đơn vị tuyến huyện; Xã Mường Nhé, xã Nậm Vì
2	Điểm tiêm tại Trạm Y tế xã Leng Su Sìn	Xã Leng Su Sìn, xã Sen Thượng, xã Sín Thầu,
3	Điểm tiêm tại Trạm Y tế xã Mường Toong	Xã Mường Toong, xã Huổi Lếch
VII	**H. Nậm Pồ**	**03 điểm tiêm**
1	Điểm tiêm tại TTYT huyện Nậm Pồ	Các đơn vị tuyến huyện; xã Nà Hỳ, xã Nậm Chua
2	Điểm tiêm tại Phòng khám ĐKKV Ba Chà	Xã Chà Cang, xã Nậm Khăn, xã Chà Nưa, xã Chà Tở
3	Điểm tiêm tại Phòng khám ĐKKV Si Pa Phìn	Xã Si Pa Phìn
VIII	**H. Tủa Chùa**	**06 điểm tiêm**
1	Điểm tiêm tại Trung tâm Y tế huyện Tủa Chùa	Các đơn vị tuyến huyện; Xã Mường Báng; Thị trấn Tủa Chùa
2	Điểm tiêm tại Trạm Y tế xã Sính Phình	Xã Sính Phình; xã Trung Thu
3	Điểm tiêm tại Phòng khám ĐKKV Tả Sình Thàng	Xã Tả Sình Thàng; xã Sín Chải
4	Điểm tiêm tại Phòng khám ĐKKV Xá Nhè	Xã Xá Nhè; xã Mường Đun;
5	Điểm tiêm tại Trạm Y tế xã Tả Phìn	xã Lao Xả Phình, Xã Tả Phì
6	Điểm tiêm tại Trạm Y tế xã Tủa Thàng	Xã Tủa Thàng;

TT	Cơ sở tiêm chủng	Tên đơn vị/bộ phận được tiêm chủng
IX	**H. Điện Biên Đông**	**02 điểm tiêm**
1	Điểm tiêm tại Trung tâm Y tế huyện Điện Biên Đông	Các đơn vị tuyến huyện; Thị Trấn Điện Biên Đông, xã Na Son, xã Pu Nhi, xã Noong U, xã Keo Lôm, xã Xa Dung, xã Phì Nhừ, xã Phình Giàng, xã Pú Hồng
2	Điểm tiêm tại Trạm Y tế xã Mường Luân	Xã Háng Lìa, xã Tìa Dình, xã Chiềng Sơ, xã Mường Luân, xã Luân Giới
X	**TX. Mường Lay**	**01 điểm tiêm**
1	Điểm tiêm tại Trung tâm Y tế thị xã Mường Lay	Các đơn vị tuyến huyện; xã Lay Nưa; Phường Sông Đà, phường Na Lay
XI	**Bệnh viện đa khoa tỉnh**	**01 điểm tiêm**
1	Điểm tiêm tại Bệnh viện đa khoa tỉnh	BCĐ PCD COVID-19 tỉnh; Sở Y tế, Bệnh viện ĐK tỉnh; Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh
XII	**Bệnh viện 7/5 - Công an tỉnh**	**01 điểm tiêm**
1	Điểm tiêm tại Bệnh viện 7/5 - Công an tỉnh	Các đơn vị thuộc Lực lượng công an tuyến tỉnh

Phụ lục 4

KẾ HOẠCH CẤP VẮC XIN, VẬT TƯ PHỤC VỤ TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19 ĐỢT 3 NĂM 2021

(Kèm theo Kế hoạch số 1784/KH-UBND ngày 14 /6/2021 của UBND tỉnh Điện Biên)

TT	Điểm tiêm	Số điểm tiêm	Đối tượng	Vắc xin AstraZeneca	Bơm kim tiêm 0,5ml	Hộp an toàn	Giấy mời tiêm chủng	Phiếu đồng thuận tiêm vắc xin	Bảng kiểm trước tiêm	Phiếu xác nhận đã tiêm	Băng zôn
1	TP. Điện Biên Phủ	5	4.242	3.930	4.500	45	4.500	4.500	4.500	4.500	1
2	H. Điện Biên	5	3.118	2.890	3.300	33	3.300	3.300	3.300	3.300	2
3	H. Điện Biên Đông	2	1.948	1.800	2.000	20	2.000	2.000	2.000	2.000	0
4	H. Mường Chà	4	2.205	2.040	2.300	23	2.300	2.300	2.300	2.300	0
5	H. Mường Nhé	3	2.190	2.030	2.300	23	2.300	2.300	2.300	2.300	0
6	H. Nậm Pồ	3	1.973	1.830	2.100	21	2.100	2.100	2.100	2.100	0
7	H. Mường Ảng	6	1.570	1.450	1.700	17	1.700	1.700	1.700	1.700	3
8	H. Tuần Giáo	14	2.704	2.500	2.800	28	2.800	2.800	2.800	2.800	10
9	H. Tủa Chùa	6	1.847	1.710	1.900	19	1.900	1.900	1.900	1.900	3
10	TX. Mường Lay	1	956	890	1.000	10	1.000	1.000	1.000	1.000	0
11	Bệnh viện ĐK tỉnh	1	392	360	500	5	500	500	500	500	0
12	BV 7/5- Bộ công an	1	1.533	1.420	1.600	16	1.600	1.600	1.600	1.600	1
	Toàn tỉnh	**51**	**24.678**	**22.850**	**26.000**	**260**	**26.000**	**26.000**	**26.000**	**26.000**	**20**